

Bản án số: 29/2023/HS-PT

Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Bà Hoàng Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Lý A R, Lý A L cùng đồng phạm phạm tội Đánh bạc, do có kháng cáo của các bị cáo Lý A R, Lý A L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo kháng cáo:

1. Lý A R (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17-7-1980, tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Vàng P, sinh năm 1952 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1954; có vợ là Sùng Thị D1, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lý A L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06-10-1985 tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Vàng P, sinh năm 1952 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1954; có vợ là Hồ Thị C, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14-

6-2022 đến ngày 20-6-2022. Hiện tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý A R, Lý A L: Ông Nguyễn Ngọc L1, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có **19** bị cáo khác và **04** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị, đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-6-2022, Lý A R và Phàng A M gọi điện thoại trao đổi với nhau về việc cả hai sẽ mang trâu của mình về huyện V để chơi ăn tiền, mỗi bên góp 40 triệu để cá cược, trâu của bên nào thắng thì sẽ được tổng số tiền 80 triệu đồng. Sau khi thỏa thuận, R và M gọi điện cho Mùa A T nói về địa điểm chơi trâu, do cũng muốn tham gia cá cược chơi trâu cùng R và M và biết có địa điểm là bãi ngô dưới chân cầu S thuộc thôn T, xã S nên T đã chỉ cho R và M chọn địa điểm đó để chơi trâu ăn tiền. Quá trình chở trâu từ T về V để thực hiện việc đánh bạc, M nói chuyện với Phàng A P1 và gọi điện thoại cho Giàng A D2 nói cho biết về ý định của mình sẽ đi Văn Chấn chơi trâu ăn tiền với số tiền mỗi bên khoảng 40 triệu đồng. Phàng A P1 sau khi nghe anh trai nói chuyện sẽ đi đánh bạc bằng hình thức chơi trâu đã nói chuyện với Giàng A X, Hảng A, Giàng A D3 và gọi điện thoại cho Giàng A L2 nói chuyện sẽ đi xem chơi trâu ăn tiền ở V. Giàng A X, Hảng A, Giàng A D3 và Giàng A L2 biết P1 đi xem chơi trâu mặc dù không có mặt trực tiếp tại địa điểm chơi trâu nhưng đã đề nghị được góp tiền để cùng được đánh bạc. Sáng 14-6-2022 hai nhóm đã gặp nhau tại chân cầu S để thực hiện việc cho trâu chơi với nhau, trâu của nhóm nào thắng sẽ được tổng số tiền 80 triệu đồng. Nhóm của Trạm T1 gồm Phàng A, Phàng A, Phàng A, Phàng A, Hảng A, Giàng A X, Giàng A L2, Giàng A G, Hảng A, Phàng A, Giàng A D3, Phàng A, Phàng A, Phàng A, Thào A C1, Hảng A, Hảng A; Giàng A D2; Mùa A T. Nhóm của Mù Cang C2 gồm Lý A R và Lý A L.

Nhóm của Trạm Tầu góp được 40.000.000 đồng cụ thể: Phàng A M góp 10.000.000 đồng, Phàng A góp 4.700.000 đồng, Phàng A góp 1.000.000 đồng, Phàng A góp 2.000.000 đồng, Hảng A góp 1.000.000 đồng, Giàng A X góp 1.000.000 đồng, Giàng A L2 góp 3.000.000 đồng, Giàng A G góp 1.500.000 đồng, Hảng A góp 1.000.000 đồng, Phàng A góp 300.000 đồng, Giàng A D3 góp 500.000 đồng, Phàng A góp 1.000.000 đồng, Phàng A góp 500.000 đồng, Phàng A góp 500.000 đồng, Thào A C1 góp 1.000.000 đồng, Hảng A góp 1.000.000 đồng,

Hảng A góp 6.000.000 đồng; Giàng A D2 góp 1.000.000 đồng, Mùa A T góp 3.000.000 đồng.

Nhóm của Mù Cang C2 góp 40.000.000 đồng cụ thể: Lý A R góp 39.000.000 đồng, Lý A L góp 1.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 23-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý A R, Lý A L và 19 đồng phạm khác phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS. Xử phạt Lý A R 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS. Xử phạt Lý A L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 14-6-2022 đến ngày 20-6-2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã quyết định xử phạt 19 bị cáo còn lại gồm: Phàng A M; Phàng A; Phàng A; Giàng A G; Phàng A; Hảng A; Giàng A X; Giàng A L2; Hảng A; Phàng A; Thào A C1; Hảng A; Hảng A; Giàng A D2; Mùa A T; Giàng A D3; Phàng A; Phàng A và Phàng A mức hình phạt từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Đồng thời quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-9-2023, các bị cáo Lý A R, Lý A L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 20-11-2023, các bị cáo Lý A R, Lý A L có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Kèm theo đơn kháng cáo bị cáo Lý A R giao nộp các tài liệu chứng cứ bao gồm: 01 giấy xác nhận của Công an xã N, huyện M về việc: Ngày 30-8-2023, Lý A R có trao trả tài sản cho người bị đánh rơi là 01 ví có 2 triệu đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân của Hảng A; Ngày 04-9-2023, Lý A R đã vận động được 02 người dân giao nộp 02 khẩu súng tự chế cho Công an xã N.

Kèm theo đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung bị cáo Lý A L giao nộp các tài liệu chứng cứ bao gồm: 01 giấy xác nhận của Công an xã N, huyện M về việc: Trong thời gian tại ngũ thì Lý A L đã được cấp giấy chứng nhận chiến sỹ giỏi ngày 12-12-2005; trong thời gian từ 2012 đến 2018 Lý A L luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, năm 2014 được Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, năm 2016 được Hội

cựu chiến binh huyện M tặng giấy khen trong phong trào Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi; Ngày 30-8-2023, Lý A L có hành động ngăn cản 02 người dân sử dụng súng còn tự chế sẵn bắn và thu nhặt 02 khẩu súng nói trên giao nộp cho Công an xã N.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lý A R, Lý A L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ; điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý A R, Lý A L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 23-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo Lý A R, Lý A L là cá nhân thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lý A R không tranh luận; bị cáo Lý A L đề nghị xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như các bị cáo khác trong vụ án.

Người bào chữa của các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo Lý A R và Lý A L là quá nghiêm khắc; đề nghị xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân thân tốt; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có nhiều việc làm tốt đáng được biểu dương là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo về mức 03 năm tù và cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Lý A R, Lý A L làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý A R, Lý A L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 13-6-2022, Lý A R và Phàng A M gọi điện thoại trao đổi với nhau về việc cả hai sẽ mang trâu của mình về huyện V để chọi ăn tiền, mỗi bên góp 40 triệu để cá cược, trâu của bên nào thắng thì sẽ được tổng số tiền 80 triệu đồng. Lý A R gọi điện trao đổi với Mùa A T để chọn địa điểm chọi trâu. Để có đủ số tiền 40 triệu tham gia đánh bạc, Lý A R đã trao đổi và rủ Lý A L góp tiền; Lý A L biết việc Lý A R và Phàng A đánh bạc

bằng hình thức chọi trâu ăn tiền với số tiền mỗi bên tham gia đánh bạc là 40 triệu với mục đích thắng được tổng số tiền 2 bên đánh bạc là 80 triệu đồng. Và Lý A L đã góp số tiền 01 triệu đồng.

Các bị cáo Lý A R, Lý A L đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lý A R, Lý A L và các đồng phạm về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định bị cáo Lý A R trong vụ án là người tham gia đánh bạc có vai trò cao hơn là người khởi xướng việc phạm tội, số tiền dùng vào việc đánh bạc là nhiều nhất; còn Lý A L là người có vai trò thấp hơn trong vụ án; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có những hành động, việc làm tốt được Công an xã N, huyện M xác nhận; ngoài ra bị cáo Lý A L còn được xác nhận trong công tác, rèn luyện đã có những thành tích được UBND xã, Hội Cựu chiến binh huyện M khen thưởng bằng hình thức giấy khen nên cần được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo ở cấp phúc thẩm. Tuy nhiên xét những thành tích này ở mức độ không cao, chưa đến mức để được hưởng sự khoan hồng đặc biệt như kháng cáo của các bị cáo là cho hưởng án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về việc giảm mức hình phạt tù cho các bị cáo và không chấp nhận phần kháng cáo về việc cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo là do có phát sinh tình tiết mới ở cấp phúc thẩm

[6] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lý A R, Lý A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lý A R, Lý A L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 23-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với các bị cáo Lý A R, Lý A L như sau:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS. Xử phạt Lý A R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS. Xử phạt Lý A L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 14-6-2022 đến ngày 20-6-2022).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý A R, Lý A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Chấn;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- TAND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo Rùa, Lu;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân